

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HS-ST**

Ngày: 29-05-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

*Thẩm phán:* Bà Phan Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Nam

Bà Trịnh Thị Tình

Bà Nguyễn Thị Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Như Quang Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 29/04/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXX-ST ngày 15/05/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang H**, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1984; tại tỉnh Th.

Nơi đăng ký thường trú: D144E, Tổ 4, Khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Như trên. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1955, và con bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1955 (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Có vợ là Trần Thị S, sinh năm 1988 có 02 con: (lớn sinh 2009, nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 17/12/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 01/PC02 (Đ3) ngày 24/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang H:* Luật sư **Vũ Văn T**, thuộc Văn phòng luật sư Vũ T - Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1986 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Đăng Th**, sinh năm 1950 và bà **Vũ Thị Ng** (chết).

2. Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1994 (người thừa kế của bà Ng).

Cùng trú tại: Ấp B, xã T, Huyện V, tỉnh Đ.

3. Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 8A, Khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

*(bị cáo H, ông Th, chị H và chị D có mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang H và anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: tổ 15, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đ là bạn bè với nhau; Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2019, H cùng anh N và các anh Trần Âu Thiên T, Nguyễn Huy Đ, Trần Văn T, Th, S, A (chưa rõ họ, địa chỉ) đến quán “T” tại tổ 23, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để uống bia. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, cả nhóm tiếp tục đến hát karaoke tại phòng số 8 của quán Karaoke “K”, địa chỉ: K39, đường V, khu phố 7, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

Do H biết anh N đã nhiều lần chụp hình H khi đi hát karaoke có tiếp viên nữ phục vụ rồi gửi cho chị Trần Thị S (vợ H) để lấy tiền công, đồng thời vào rạng sáng ngày 15/12/2019, H thấy chị S nhắn tin qua lại bằng điện thoại di động với anh N nói những lời yêu thương làm cho H ghen tuông, nên khi nghe anh N hát bài “Mong kiếp sau mãi mãi là anh em” thì H bực tức. H đi vào nhà vệ sinh lấy một con dao gấp dài khoảng 16cm, cán ốp gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn để sẵn dưới nền nhà sát tường, bỏ vào túi quần rồi đi vào phòng. H đi đến phía sau lưng anh N đang đứng hát rồi dùng tay phải lấy dao trong túi quần ra đâm một nhát vào vùng vai lưng phải của anh N. Anh T nhìn thấy vậy nên chạy đến can ngăn thì H rút con dao ra khỏi vai anh N. Sau đó, anh N được mọi người đưa đến Bệnh viện Ch, Thành phố H cấp cứu,

đến ngày 16/12/2019 thì anh N tử vong. Vào lúc 23 giờ cùng ngày, H đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đ đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ 30 phút ngày 18/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ Nai xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại phòng số 8, lầu 1, quán Karaoke “K”, địa chỉ: K39, đường V, khu phố 7, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

Phòng số 8 có kích thước 6m50 X 5m, kết cấu trần thạch cao, tường gạch, nền gạch bông, có cửa ra vào duy nhất ở góc Tây Bắc tường hướng Tây, loại cửa gỗ 01 cánh mở ra ngoài kích thước 2m25 X 90cm. Sát tường hướng Bắc, Đông, N là bộ ghế nệm dựa, màu đen, kích thước dài 1m50, rộng 70cm, cao 09cm, hình chữ u, trước ghế là 05 cái bàn gỗ, mặt kính; kiểm tra trên bàn, ghế, sàn nhà không phát hiện gì nghi vấn.

Trong phòng chỉ có remote, micro, kiểm tra không thấy gì nghi vấn. Nền nhà, mặt bàn, ghế khô sạch không có dấu vết gì.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1832/KLGD-PC09 ngày 06 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định thương tích và nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Thành N như sau:

- Khám ngoài

vết rách da hình lượn sóng dài 12cm cách 10cm dưới đốt sống cổ 7 về bên phải (bờ trong xương bả vai phải). Vết rách da đã được khâu 12 mũi chỉ; khi cắt chỉ thấy xuyên thủng vào lồng ngực.

- Khám trong:

+ Khoang lồng ngực bên trái khô, khoang lồng ngực phải có dịch màu hồng lẫn máu.

+ Đút đầu xương sườn số 4 cạnh cột sống lưng, rách khe liên sườn 4-5 vùng lưng phải.

+ Phổi trái thùy trên nhạt màu, thùy dưới thấy sẫm màu. Phổi phải thùy dưới thấy tụ máu màu đỏ tham, thùy trên mặt sau thấy khâu tụm nhu mô; khi cắt chỉ bên trong thấy rách nhu mô và động-tĩnh mạch phế quản.

+ Gan, lách, thận xung huyết, xuất huyết.

Nguyên nhân tử vong: Suy tuần hoàn do vết thương thấu ngực rách thùy phổi và động tĩnh mạch phế quản hậu phẫu không hồi phục.

- Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại).

Vật chứng của vụ án: 01 con dao gấp dài 16cm, cán ốp gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn. Sau khi phạm tội, H khai nhận đã rút

xuống nền nhà phòng số 8 của quán Karaoke “K”, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con, tiền viện phí và chi phí mai táng cho gia đình bị hại Nguyễn Thành N số tiền 202.205.707 đồng. Đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Đăng Th (ba của bị hại) và chị Nguyễn Thị Thùy D (vợ của bị hại) có đơn bãi nại.

Cáo trạng số: 576/CT-VKS ngày 27/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*** Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quang H về tội danh như cáo trạng đã truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra cũng như nêu các tình tiết tăng nặng định khung được quy định điểm n (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 123, Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề xuất mức án đối với bị cáo Phạm Quang H từ **13 đến 15 năm tù**.

- Về biện pháp tư pháp: Tang vật vụ án là 01 con dao gấp dài 16cm, cán ốp gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn. Sau khi phạm tội, H khai nhận đã vút xuống nền nhà phòng số 8 của quán Karaoke “K”, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

***Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Quang H tại phiên tòa:*** Thống nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái bị kích động mạnh về tinh thần như, bị hại thường xuyên chụp hình bị cáo cùng tiếp viên quán uống bia gửi về cho vợ bị cáo với mục đích gây mâu thuẫn chia cắt tình cảm vợ chồng của bị cáo, nhấn tin và có quan hệ yêu đương với vợ bị cáo. Hành vi trên của bị hại trái pháp luật, chính là nguyên nhân gây ra trạng thái của bị cáo kích động mạnh dẫn đến tình trạng bức xúc về tinh thần. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, chưa có tiền án tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xin giảm nhẹ cho bị cáo, trong quá trình lo hậu sự cho bị hại bị cáo và gia đình đã chi phí toàn bộ để phụ giúp cho gia đình bị

hại lo mai táng phí, tiền viện phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh N, về nhân thân bị cáo xuất thân từ gia nghèo có xác nhận tại địa pH, có cha là Phạm Quang T tham gia thanh niên xung phong, ông nội là Phạm Văn U', bà nội là Ngô Thị L, ông ngoại là Hoàng Văn L tham gia kháng chiến chống mỹ được Nhà Nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất và hạng nhì, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ bị bệnh hiểm nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình phạm tội, bị cáo đã uống rượu nên thiếu kiểm chế đã có hành vi dùng con dao thái lan đâm vào vai anh N, hành vi này chỉ là bộc phát. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Phạm Quang H về tội “Giết người” theo quy định khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang H khai nhận, vào khoảng 15 giờ ngày 15/12/2020, tại phòng số 8, quán Karaoke “K”, địa chỉ: K39, đường V, Khu phố 7, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ. Sau khi nghe anh N hát bài “Mong kiếp sau mãi mãi là anh em” thì H bức tức và lấy một con dao gấp dài khoảng 16cm, cán ốp gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn đâm anh N một nhát vào vùng vai lưng phải, làm anh N tử vong. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản đầu thú, biên bản khám xét, cùng các lời khai của những người làm

chứng cứ khác có trong vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây án bị cáo đầu thú, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con cho bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại; Về nhân thân, hiện gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương có xác nhận, có cha là Phạm Quang T có thời gian tham gia thanh niên xung phong, có ông nội là Phạm Văn U, bà nội là Ngô Thị L, ông ngoại là Hoàng Văn L tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà Nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và hạng nhì, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ bị bệnh hiểm nghèo (suy tủy). Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo quy định của pháp luật tại phiên tòa phù hợp với hội đồng xét xử về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được ghi nhận. Riêng luật sư cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, đồng thời căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Phạm Quang H về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị hại có hành vi chụp hình bị cáo cùng tiếp viên đến mời bia gửi về cho vợ bị cáo cũng như việc anh N và chị Sinh (vợ bị cáo) có nhắn tin yêu đương qua lại gây cho bị cáo bức tức là có một phần lỗi của người bị hại, nhưng đây không phải là hành vi trái pháp luật gây cho bị cáo kích động về mặt tinh thần dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, lời bào chữa của Luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng cộng là 202.205.707 đồng (hai trăm lẻ hai triệu, hai trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm lẻ bảy đồng) các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con và tiền viện phí. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Thùy D (vợ anh N) yêu cầu bị cáo phải tiếp tục cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thành Gia Kh, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2011 con anh N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật, bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu trên của chị D. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng các khoản chi phí khác ông Thanh (cha bị hại, chị H em cùng mẹ với bị hại và chị D) không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tang vật vụ án là 01 con dao gập dài 16cm, cán ốp gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn. Sau khi phạm tội, H khai nhận đã vứt xuống nền nhà phòng số 8 của quán Karaoke “K”, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội “*Giết người*”.

**1. Quyết định hình phạt:** Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quang H 14** (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.

**2. Biện pháp tư pháp:** Bị cáo Phạm Quang H phải có trách nhiệm trợ cấp nuôi con của anh Nguyễn Thành N (cháu Nguyễn Thành Gia Kh, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2011) đến tuổi trưởng thành, mức trợ cấp hàng tháng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở, tương ứng với thời điểm thi hành án. Thời điểm áp dưỡng tính từ ngày 15/12/2019).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại (4);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Người bào chữa ;
- VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**